

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 140/TTr-STC ngày 31/3/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

- Tên công trình: Trụ sở làm việc UBND xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: UBND xã Hoài Phú.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- Thời gian khởi công – hoàn thành: 12/9/2014-25/12/2020.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

**1. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Dự toán được duyệt (lần cuối)	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>	<b>14.688.237.000</b>	<b>13.587.602.000</b>	<b>13.167.171.000</b>	<b>420.431.000</b>
Trong đó:				
1. Vốn đã thanh toán:			<b>13.428.305.000</b>	
- Ngân sách tỉnh:			12.318.308.000	
+ Cấp quyền SD đất:			8.869.389.000	
+ Đầu tư tập trung:			3.448.919.000	
- Ngân sách huyện:			500.000.000	
+ Nguồn trái phiếu CP:			500.000.000	

- Ngân sách xã:		609.997.000
2. Vốn đã thu hồi:		261.134.000

## 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng cộng:</b>	14.688.237.000	<b>13.587.602.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường, GPMB</b>	20.000.000	
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	12.732.769.000	<b>12.460.597.000</b>
	<i>Trong đó: Chi phí xây lắp</i>	0	12.311.145.000
	- Chi phí xây dựng nhà tạm	0	60.345.000
	- Chi phí một số công tác khác không xác định được khối lượng từ thiết kế	0	89.107.000
<b>III</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>308.887.000</b>	<b>185.332.000</b>
<b>V</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư</b>	<b>968.570.000</b>	<b>887.110.000</b>
1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất	145.081.000	145.081.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	451.837.000	419.814.000
3	Chi phí giám sát thi công XD	348.099.000	322.215.000
<b>VI</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>404.314.000</b>	<b>54.563.000</b>
1	Chi phí bảo hiểm xây lắp	39.396.000	
2	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT	2.981.000	
3	Chi phí thẩm định TKBVTC-Dự toán	29.290.000	
4	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	10.705.000	
5	Chi phí HĐTV giải quyết kiến nghị của Nhà thầu	2.645.000	
6	Chi phí kiểm toán	118.605.000	
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	67.509.000	54.563.000
8	Chi phí bảo vệ MT và thuế TNMT	7.370.000	
9	Chi phí nghiệm thu đóng điện và thỏa thuận thiết kế trước khi TC	0	
10	Chi phí hạng mục chung	125.813.000	
	- Chi phí xây dựng nhà tạm	35.947.000	
	- Chi phí một số công tác khác không xác định được khối lượng từ thiết kế	89.866.000	
<b>VII</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>253.697.000</b>	
1	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	208.031.000	
2	Dự phòng do yếu tố trượt giá	45.666.000	

## 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

#### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>	<b>13.587.602.000</b>	<b>13.587.602.000</b>		
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	13.587.602.000	13.587.602.000		
Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

#### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

##### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

*Đơn vị tính: đồng*

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>13.587.602.000</b>	
Trong đó:		
1. Đã bố trí :	13.428.305.000	
- Ngân sách tỉnh:	12.318.308.000	
+ <i>Cấp quyền sử dụng đất:</i>	<i>8.869.389.000</i>	
+ <i>Đầu tư tập trung:</i>	<i>3.448.919.000</i>	
- Ngân sách huyện:	500.000.000	
+ <i>Nguồn trái phiếu chính phủ:</i>	<i>500.000.000</i>	
- Ngân sách xã:	609.997.000	
2. Vốn đã thu hồi:	261.134.000	
3. Còn thanh toán tiếp:	420.431.000	

- Tổng các khoản công nợ phải trả tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (ngày 14/10/2021) là:

+ Tổng số nợ phải thu: không.

+ Tổng số nợ phải trả: 420.431.000 đồng, trong đó:

Chi phí quản lý dự án	185.332.000
Chi phí tư vấn đầu tư	180.536.000
<i>Chi phí khảo sát địa hình, địa chất</i>	<i>81.000</i>
<i>Chi phí lập báo cáo KTKT</i>	<i>180.455.000</i>

Chi phí khác	54.563.000
<i>Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	<i>54.563.000</i>

- Chủ đầu tư có trách nhiệm xác định việc đơn vị thi công vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng xây lắp để xử lý theo quy định.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND xã Hoài Phú	13.587.602.000	

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:** Chịu trách nhiệm về những nội dung, công việc của từng đơn vị, cơ quan đã thực hiện xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Nhà nước.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn; Chủ tịch UBND xã Hoài Phú và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT, PCT N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tụ Công Hoàng**